

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 92/2017/HS-ST
Ngày 07 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Thế Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Thúy Nga;
- Bà Đỗ Thị Nga.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Quang Đại - Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2017/HS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 94/2017/HSST- QĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ , phường B, quận C, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Tổ D, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Không; bố đẻ Nguyễn Giáo B, mẹ đẻ Nguyễn Thị B, vợ là Nguyễn Lệ H và có 01 con, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2017 cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chu Văn T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Khu C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Nguyễn Tiến V, sinh năm 1996; nơi cư trú: Đường H, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Anh T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 10/5/2017, Nguyễn Anh T đang ở nhà thuê trọ cùng bạn gái là chị Đặng Thị H thì nhận được điện thoại của Chu Văn T (viết tắt là T1) hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy đá. T đồng ý và bảo T1 đi đến phòng trọ của T. T1 bắt xe taxi đi từ nhà đến phòng trọ của T như đã hẹn. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, có Nguyễn Văn T (viết tắt là T2), sinh năm 1993, trú tại xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc và Nguyễn Sơn T (viết tắt là T3), sinh năm 1990, trú tại xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng (đều là bạn của T) đến phòng trọ của T chơi. Trong lúc 4 người đang ngồi nói chuyện thì T1 điện thoại cho T bảo đang đứng ở cổng phòng trọ nên T nhờ T2 ra mở cổng cho T1 vào. Ngay sau khi T1 vào phòng thì có Nguyễn Tiến V, sinh năm 1996, trú tại phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc đến phòng trọ của T. Tại phòng trọ, T1 đưa cho T số tiền 1.500.000 đồng, T cầm tiền đút vào túi quần đang mặc rồi đưa lại cho T1 01 gói ma túy đá. T1 vừa cầm gói ma túy đút vào túi áo ngực đang mặc và đi ra đến cửa thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang. Thấy có Công an, T khi đó trong người vẫn còn 1 gói ma túy đá nên đã đi đến đút vào túi quần chị H đang mặc với mục đích để che giấu và tránh sự phát hiện.

Tang vật thu giữ gồm có:

- Thu tại túi áo ngực đang mặc của T1 01 gói nilon bên trong có các hạt tinh thể dạng đá (được niêm phong có ký hiệu A1), T1 khai đó là ma túy đá vừa mua được của T với giá 1.500.000 đồng.

- Thu tại túi quần sau đang mặc của T số tiền 1.500.000 đồng, T khai nhận đó là tiền vừa bán ma túy cho T1 mà có.

- Tạm giữ của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia màu trắng đã cũ.

- Kiểm tra người chị Đặng Thị H, tạm giữ tại túi quần đang mặc của chị H 01 gói nilon hạt tinh thể dạng đá (được niêm phong có ký hiệu A2) và số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền 1.000.000 đồng quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H.

Cùng ngày 10/5/2017, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật tại nhà trọ của T. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 10/5/2017 và 11/5/2017, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Nguyễn Văn T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, đã cũ; tạm giữ của Nguyễn Tiến V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu hồng, màn hình bị vỡ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Kashi màu bạc và 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Astron, đều đã cũ. Quá trình điều tra do T2 và V không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ các đồ vật đã nêu trên của T2 và V, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Kết luận giám định số: 452/KLGD ngày 16/5/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 có khối lượng là 0,7479 gam có Methamphetamine. Khối lượng*

Methamphetamine có trong 0,7479 gam mẫu là 0,5484 gam. Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi đến giám định có khối lượng là 0,1407 gam có Methamphetamine. Khối lượng Methamphetamine có trong 0,1407 gam mẫu là 0,1037 gam. Hoàn trả đối tượng giám định còn lại gồm: A1 = 0,4434 gam; A2 = 0,0284 gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc gói ma túy T bán cho T1 và gói ma túy T đút vào túi quần chị H, T khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 10/5/2017, T nhặt được ở khu vực G, thuộc phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi nhặt được T đem về phòng trọ cất giấu để sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì bán lấy tiền. Khoảng hơn 16 giờ cùng ngày, sau khi nhận điện thoại của T1 hỏi mua ma túy, T đã gọi điện cho V hỏi mua thêm 700.000 đồng ma túy đá để bán cho T1 kiếm lời. Sau đó, V đem 01 gói ma túy đến phòng trọ đưa cho T, T đã lấy một phần trong gói ma túy nhặt được cho thêm vào gói ma túy của V đưa để bán cho T1. Số ma túy còn lại, khi bị Công an phát hiện T đã đút vào túi quần của chị H mà không nói cho chị H biết.

Sau khi bắt quả tang T, Cơ quan điều tra đã triệu tập các đối tượng có mặt tại phòng trọ của T lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra, V không thừa nhận đã đem ma túy đến góp chung với T để bán cho T1; T2, T3, T1 và chị H đều khai nhận không chứng kiến việc V đưa ma túy cho T để bán cho T1. Sau khi lấy lời khai ban đầu, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập V lên làm việc nhưng V không có mặt tại gia đình và địa phương, hiện không rõ V làm gì, ở đâu. Hành vi của V chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 95/KSĐT-MT ngày 25/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Nguyễn Anh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chu Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 10/5/2017, tại phòng trọ của Nguyễn Anh T, T1 có mua của T 01 gói ma túy đá với giá 1.500.000đ. Khi T vừa đưa gói ma túy cho T1 thì bị Công an bắt quả tang và niêm phong tang vật (bút lục 25, 26 và từ bút lục 80- 81G).

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (bút lục 26, 27 và từ bút lục 82- 109).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xác nhận Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại

cho chị Đặng Thị H số tiền 1.000.000 đồng là hợp pháp; tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia đã thu giữ của bị cáo T; tịch thu tiêu huỷ 0,4718 gam ma túy và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.500.000đ đã thu giữ của bị cáo T.

Bị cáo Nguyễn Anh T không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Anh T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 10/5/2017, tại nhà trọ của Nguyễn Anh T ở tổ dân phố V, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Nguyễn Anh T đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy với giá 1.500.000đ cho đối tượng nghiện ma túy là Chu Văn T1 thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang. Tang vật thu giữ được giám định là ma túy, tổng khối lượng ma túy các mẫu A1 và A2 là 0,8886 gam có Methamphetamine. Khối lượng Methamphetamine có trong 0,8886 gam mẫu là 0,6521 gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Anh T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 02 đến 07 năm tù.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự, nhưng hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ là thu lợi bất chính, hiện

tại trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình hoạt động bản thân bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội và được tặng thưởng Bằng khen” để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm p, điểm s khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là người có công với đất nước được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang nên được xem xét để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chu Văn T1 là đối tượng nghiện ma túy, mục đích mua túy để sử dụng; hành vi tàng trữ 0,5484 gam ma túy Methamphetamine chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền phạt 1.500.000đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với chị Đặng Thị H, quá trình điều tra xác định chị H không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý về hình sự và trả lại tài sản đã tạm giữ là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đối với số ma túy và bao gói ma túy còn lại sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 1.500.000đ đã thu giữ của bị cáo, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với chiếc điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo, đây là phương tiện để bị cáo liên hệ vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/5/2017).

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia và số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Anh T.

- Tịch thu tiêu hủy 0,4718 gam ma túy và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định.

(Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 06/9/2017).

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhân:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thế Bình